

Số: 02/2024/QĐST-DS

T1, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST- DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 02/8/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Tr - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Duy H - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng x, tòa nhà VA, số y DT, phường DVH, Quận C, thành phố H.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Tuyết Ng, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ x, phường VH, quận HM, thành phố H.

Anh Đặng Đình B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố TS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ : Chị Nguyễn Tuyết Ng và anh Đặng Đình B có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền là **2.222.429.337 đồng** đồng (Hai tỉ hai trăm hai mươi hai triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó:

- Nợ gốc là: 1.597.426.688 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng);

- Nợ lãi trong hạn là: 572.973.354 đồng (năm trăm bảy mươi hai triệu chín

trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm năm mươi tư đồng);

- Nợ lãi quá hạn là 52.029.295 đồng (Năm mươi hai triệu không trăm hai mươi chín nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng);

Thời gian trả nợ như sau: Ngày 30/8/2024 anh B, chị Ng tất toán toàn bộ khoản vay cho Công ty Cổ phần M.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (02/8/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp anh Đặng Đình B và chị Nguyễn Tuyết Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M theo như cam kết nêu trên thì Công ty Cổ phần M được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 2901 ngày 24/06/2020 số công chứng 2901 Quyền số 01/2020-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/06/2020 tại văn phòng công chứng Đặng Ngọc T, địa chỉ: Số x, phố LL, phường ĐT, thành phố T2, tỉnh T2 gồm: Diện tích đất 120,8m² (trong đó có 100m² đất ở và 20,8m² đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số x; tờ bản đồ số y; tại địa chỉ: Thôn TS, xã TS1, huyện T1, tỉnh T2 (nay là tổ dân phố TS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số x, sổ vào sổ cấp GCN: y do Ủy ban nhân dân huyện T1 cấp ngày 24/04/2020; Ngày 08/05/2020 tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T1, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở tài nguyên môi trường tỉnh T2 đã đăng ký sang tên cho anh Đặng Đình B.

2.3. Về án phí: Anh Đặng Đình B và chị Nguyễn Tuyết Ng nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 38.224.293 đồng (ba mươi tám triệu ha trăm hai mươi tư nghìn hai trăm chín mươi ba đồng).

Trả lại Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1 theo biên lai thu số 0002628 ngày 03/5/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Phòng KTNV và THAHS Tòa án nhân dân
Tỉnh T2

Đồng Ngọc Huyền